

QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁO DỤC CON CÁI TRONG GIA ĐÌNH PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ XUÂN
Viện Xã hội học và Tâm lý học

Nhận bài ngày 04/6/2026. Sửa chữa xong 24/6/2026. Duyệt đăng 28/6/2026.

Abstract

Children's education in ethnic minority families is an important component of Vietnam's national strategy on gender equality. Women's participation in educational decisions reflects not only their parental responsibilities but also their status, authority, and decision-making power within the family. However, ethnic minority women continue to face difficulties in making important or final decisions concerning their children's education. These limitations affect their position in the household and reveal persistent gender inequalities in ethnic minority communities. The article highlights the need to strengthen women's participation in family decision-making, improve their access to education and information, and promote greater gender equality in matters related to children's learning and development.

Keywords: Ethnic minority women, decision-making rights, children's education, family, gender equality.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một trong những vấn đề quan trọng ở các gia đình Việt, là một trong những yếu tố quyết định bình đẳng giới giữa phụ nữ và nam giới trong gia đình. Giáo dục giúp tái sản xuất sức lao động, tạo nên nguồn nhân lực mới có chất lượng cao, xây dựng các giá trị, chuẩn mực, đạo đức, lối sống, văn hóa cho con người (Trần Xuân Bình, 2021). Giáo dục con cái không chỉ giúp trẻ có định hướng về tương lai, về nghề nghiệp sau này, mà còn giúp hình thành và xây dựng nhân cách của trẻ. Trong gia đình, cha mẹ có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục con cái. Sự quan tâm của cha mẹ trở thành động lực học hành của con cái (Nguyễn Văn Tiếp, 2017). Trong gia đình người Việt, mẹ vẫn là chịu trách nhiệm chính trong việc dạy dỗ, giáo dục con cái. Tuy vậy, so với nam giới thì phụ nữ không có tiếng nói nhiều hơn trong quyết định cuối cùng liên quan đến việc học tập tại trường và các cách thức giáo dục con cái trong gia đình (Nguyễn Hữu Minh, 2021). Trong các gia đình dân tộc thiểu số (DTTS) phụ hệ, đặc biệt là các gia đình trẻ, quyền quyết định trong việc giáo dục con cái của phụ nữ phần nào được tôn trọng hơn trong việc người phụ nữ hoặc cả hai giới đều có tiếng nói trong việc học hành của con cái (Lý Hành Sơn, 2017). Tuy nhiên, phụ nữ DTTS vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc đưa ra tiếng nói liên quan đến quyền quyết định cuối cùng trong gia đình. Việc không được đưa ra quyết định cuối cùng liên quan đến định hướng và đầu tư giáo dục cho con cái, trong khi bản thân là người chịu trách nhiệm chính trong việc dạy dỗ con, khiến phụ nữ DTTS bị động trong việc định hướng giáo dục trong gia đình cũng như giáo dục tại trường của con. Trong khi đó, quyền quyết định cuối cùng thuộc về người đàn ông trong gia đình khiến một số các quyết định không đi đúng với mong muốn và nguyện vọng về giáo dục con cái. Điều này ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái trong gia đình, cũng như định hướng học tập và tương lai của con cái sau này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

- Quyền quyết định trong gia đình (quyền lực): theo Robert, Blood và Donald Wolfe (1960) Quyền lực

Bài viết thuộc đề tài “Một số yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định về giáo dục con cái trong gia đình phụ nữ dân tộc Nùng tại một xã thuộc tỉnh Lạng Sơn”.

Email: xuanhatay@gmail.com

trong gia đình được cụ thể hóa là quyền ra quyết định các vấn đề trong gia đình, được các nhà xã hội học gia đình xem là một chỉ báo quan trọng để hiểu được chức năng của gia đình như một tế bào của xã hội. Quyền lực là khả năng của người chồng/vợ thuyết phục được người kia để được làm những điều mà mình muốn, ngay cả khi người kia có phản đối.

- *DTTS*: Theo định nghĩa tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc thì “DTTS” là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Giáo dục con cái*: Trong nghiên cứu này, giáo dục con cái trong gia đình được hiểu các hành vi dạy dỗ con liên quan đến nề nếp, sinh hoạt hàng ngày, các hoạt động liên quan đến giáo dục giới tính và việc học tập của con trong gia đình người dân tộc Nùng.

2.2. Quyền quyết định trong giáo dục con cái của phụ nữ dân tộc thiểu số

Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao quyền cho phụ nữ, bảo vệ trẻ em không bị bóc lột lao động, không bị lạm dụng tình dục, thúc đẩy quyền con người (Phan Minh Phụng, 2014). Trong đời sống gia đình, gánh nặng công việc nhà đang đè nặng lên vai phụ nữ DTTS. Họ có ít quyền ra quyết định đối với các công việc quan trọng của gia đình hơn so với người nam giới. Điều đó gây ra những hạn chế nhất định đối với việc phát huy vai trò của phụ nữ trong hoạt động sản xuất và các quyết định gia đình khác, trong đó có giáo dục con cái (Ủy ban dân tộc, 2021).

2.2.1. Thực trạng về quyền quyết định giáo dục con cái trong gia đình

Phân tích quyền quyết định là một trong những yếu tố không thể thiếu trong nghiên cứu bình đẳng giới trong gia đình Việt Nam (Nguyễn Đặng Minh Thảo và Phạm Thị Ngọc Diệp, 2021). Quyền lực trong gia đình được cụ thể hóa là quyền ra quyết định các vấn đề trong gia đình, được các nhà xã hội học gia đình xem là một chỉ báo quan trọng để hiểu được chức năng của gia đình như một tế bào của xã hội. Nghiên cứu của Komter (1989) cho thấy rằng các cặp vợ chồng chia sẻ quyền ra quyết định một cách bình đẳng, nhưng vẫn còn những chiến lược và cơ chế quyền lực tiềm ẩn chưa được bộc lộ, dẫn đến việc phụ nữ muốn thay đổi nhiều hơn trong các mối quan hệ vợ chồng, nhưng ít khi họ đạt được thành công. Kết quả là, xã hội vẫn thừa nhận một ý thức hệ về quyền lực của người chồng hơn người vợ.

Xét theo yếu tố dân tộc, tỷ lệ phụ nữ DTTS được tham gia vào các công việc liên quan đến giáo dục con cái như lựa chọn ngành học/ngành nghề cho con sau này tăng hơn so với trước. Mặc dù, họ không phải là người có thể độc lập quyết định việc học hành, việc lựa chọn ngành học, việc làm sau khi học xong của con cái. Tuy nhiên, một số kết quả nghiên cứu cho thấy người phụ nữ DTTS đã được tham gia cùng chồng quyết định các công việc liên quan đến vấn đề giáo dục con cái (Nguyễn Đặng Minh Thảo và Phạm Thị Ngọc Diệp, 2021; Nguyễn Minh Tuấn, 2012). Tuy nhiên, quyền quyết định cuối cùng liên quan đến các vấn đề quan trọng của gia đình lại do người chồng quyết định (Nguyễn Minh Tuấn, 2012).

Đối với những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS thực trạng bất bình đẳng giới trong gia đình ngày càng tồn tại phổ biến hơn với mức độ ngày càng cao hơn. Trong các DTTS có chế độ mẫu hệ, người phụ nữ DTTS có quyền quyết định cao hơn và cũng đảm nhiệm trách nhiệm trong việc giáo dục con cái nhiều hơn. Kết quả điều tra về chuyện học hành, nghề nghiệp và hôn nhân của con cái cho thấy, phụ nữ dân tộc Ê Đê có quyền quyết định nhiều hơn trong vấn đề này. Có 2,0% người chồng có quyết định chính trong các công việc liên quan đến học hành, nghề nghiệp và hôn nhân của con cái. Trong khi đó, tỷ lệ phụ nữ dân tộc Ê Đê có quyền quyết định việc này lên đến 6,5% (Nguyễn Minh Tuấn, 2012). Tuy nhiên, việc này khiến phụ nữ DTTS sống ở chế độ mẫu hệ không chỉ là người chăm sóc con cái, gánh vác mọi công việc và là lao động chính trong gia đình. Điều này cho thấy, văn hóa hóa truyền thống là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định và trách nhiệm của phụ nữ DTTS trong gia đình.

Một số kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, mặc dù phụ nữ là người đảm nhiệm chính công việc giáo dục con cái nhưng phụ nữ ít có tiếng nói trong gia đình, mặc nhiên bị gán trách nhiệm phải ở nhà lo toan công việc nội trợ, chăm sóc các thành viên trong gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, sinh con (Hoàng Thị Kim Oanh và Vũ Thị Thanh Xuân, 2023). Người phụ nữ trong gia đình làm nông nghiệp, có học vấn

thấp, cư trú ở nông thôn và thuộc nhóm DTTS ít có cơ hội thể hiện quyền trong giáo dục con cái (Đặng Thanh Nhân, 2015). Điều này cho thấy quyền quyết định của phụ nữ nói chung và phụ nữ DTTS nói riêng chịu ảnh hưởng bởi tính chất công việc, phạm vi giao tiếp của bản thân người phụ nữ và môi trường văn hóa xã hội nơi họ sống.

Với dân tộc Nùng, một số kết quả nghiên cứu cho thấy trong gia đình người Nùng tính chất gia trưởng phụ quyền rất cao, phản ánh rõ nét trong đời sống hàng ngày. Trong gia đình, vai trò người bố, chồng, cha là người quyết định trong việc phân chia tài sản và chỉ có con trai, mới được quyền thừa kế. Trong tổ chức sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày gia đình tuân thủ theo phân công lao động theo giới. Đàn ông làm những công việc nặng nhọc, đàn bà làm những công việc nhẹ nhàng hơn. Đặc biệt phụ nữ Nùng nổi tiếng với việc đan lát, dệt vải. Việc chăn gia súc, cắt cỏ thường dành cho phụ nữ và trẻ em (VOV World, 2016). Người Nùng theo chế độ gia đình phụ hệ, một số nơi vẫn còn dấu vết hình thức gia đình lớn. Đứng đầu gia đình là người chồng/người cha, có quyền quyết định các công việc trong nhà (Vũ Phương Nga, 2020). Mặc dù, tỷ lệ trẻ em dân tộc Nùng đi học đúng tuổi ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông cao hơn so với tỷ lệ đi học đúng tuổi chung của 53 DTTS ở nước ta nhưng tỷ lệ trẻ em gái dân tộc Nùng đi học đúng tuổi vẫn thấp hơn trẻ em trai cùng dân tộc (Tổng cục Thống kê, 2020). Điều này cho thấy những tập tục văn hóa truyền thống cũng như sự phân công lao động trong gia đình người Nùng khiến quyền quyết định trong các công việc của gia đình, trong đó có việc giáo dục con cái tập trung chủ yếu ở người đàn ông. Người đàn ông là người đưa ra các quyết định quan trọng cuối cùng trong gia đình.

Ở một số tỉnh thuộc khu vực trung du và miền núi phía Bắc, vấn đề giáo dục giới tính trong gia đình vẫn chưa được chú trọng. Nhìn chung, người phụ nữ DTTS ít quan tâm hoặc lảng tránh việc giáo dục giới tính cho con trong gia đình (Nguyễn Thị Xuân, 2023). Có thể thấy, các công trình nghiên cứu đưa ra các kết quả về giáo dục nề nếp sinh hoạt, giáo dục giới tính, cách ứng xử của con cái theo các hướng khác nhau. Có những công trình nghiên cứu cho thấy người chồng có vai trò, quyết định nhiều hơn trong việc giáo dục con cái, có những công trình cho thấy người vợ có vai trò, quyết định nhiều hơn trong giáo dục con cái. Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy người vợ vẫn đóng góp nhiều hơn trong công việc này.

Nhìn chung, quyền quyết định trong gia đình, trong đó có giáo dục con cái của phụ nữ DTTS đã có sự thay đổi đáng kể. Tuy nhiên, quyền quyết định trong gia đình về giáo dục con cái vẫn không có sự đồng đều giữa các dân tộc ở Việt Nam. Nhiều phụ nữ DTTS không được hưởng lợi từ những biện pháp bảo vệ tư pháp trước bất bình đẳng và phân biệt đối xử giới, không có quyền đưa ra bất cứ quyết định nào liên quan đến chăm sóc, giáo dục con cái trong gia đình dù vấn đề này đã được ghi nhận trong Hiến pháp, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Dân sự. Điều này một phần là do những định kiến, hành vi xã hội đưa người phụ nữ vào vị trí phụ thuộc trong gia đình. Đàn ông được coi là chủ nhà và là người ra quyết định chính nên người phụ nữ không được tiếp cận bình đẳng các nguồn lực và không có vị trí bình đẳng trong gia đình và xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2017).

2.2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giáo dục con cái trong gia đình

Việc phụ nữ DTTS tham gia vào thị trường lao động nhiều hơn do nam giới không thể nào một mình gánh vác kinh tế cho gia đình khiến vai trò và vị thế của phụ nữ dân tộc thiểu số phần nào được khẳng định hơn. Những hộ gia đình DTTS có vợ làm các công việc ổn định làm tăng quyền quyết định trong các công việc quan trọng nói chung và giáo dục con cái nói riêng trong gia đình. Những người đàn ông DTTS làm các công việc phi chính thức như bán hàng rong, bán vé số có xu hướng lắng nghe vợ trong các quyết định quan trọng về giáo dục con cái nhiều hơn (Nguyễn Đặng Minh Thảo và Phạm Thị Ngọc Diệp, 2021). Cùng với đó, những người phụ nữ làm thuê có đóng góp về nguồn lực tài chính giúp tăng thu nhập và giảm gánh nặng tài chính cho gia đình làm tăng quyền tự chủ trong việc ra các quyết định trong gia đình, trong đó có các quyết định liên quan đến giáo dục con cái (Laiba và cộng sự, 2024). Thực tế cho thấy với các quyết định liên quan đến học tập của con cái thì tiếng nói của phụ nữ trong việc ra quyết định được thể hiện rõ hơn ở nhóm học vấn cao (Lê Ngọc Lân, Nguyễn Phương Thảo, 2006).

Tiếp đến là yếu tố văn hóa, các yếu tố liên quan đến văn hóa, truyền thống dân tộc tại địa phương là

một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định nói chung và quyền quyết định về giáo dục con cái nói riêng của phụ nữ DTTS. Mặc dù, người phụ nữ DTTS có thể tiếp cận được với nguồn lực tài chính và có thu nhập. Nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc làm tăng quyền quyết định của phụ nữ trong gia đình (Phạm Quỳnh Hương, 2012).

Yếu tố học vấn và độ tuổi là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định của vợ và chồng trong gia đình (Bolak, 1995; Oropesa, 1997; Liat Kulik, 1999). Đối với các gia đình phụ nữ DTTS có trình độ học vấn thấp. Yếu tố học vấn là một trong những yếu tố cản trở đến quyền quyết định trong giáo dục con cái của gia đình. Khác biệt giới trong học vấn ở những nhóm người từ 30 tuổi trở lên vẫn tồn tại theo hướng phụ nữ có trình độ thấp hơn. Những người phụ nữ dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp ở bậc tiểu học hoặc mù chữ có quyền quyết định trong công việc này thấp hơn rất nhiều so với nhóm nam giới dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, những gia đình có người chồng không biết chữ không ảnh hưởng đến quyền quyết định của họ liên quan đến các giáo dục con cái và các công việc quan trọng trong gia đình (Nguyễn Đăng Minh Thảo và Phạm Thị Ngọc Diệp, 2021).

Sự phân công lao động trong gia đình cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyền quyết định của phụ nữ DTTS trong gia đình. Cụ thể, phân công lao động trong đồng bào DTTS có xu hướng gắn với những đặc điểm giới và quan niệm về giới bất lợi cho phụ nữ. Trong kinh tế và phân công lao động phụ nữ bất lợi hơn, nên thường yếu thế hơn trong vai trò ra quyết định. Trong khi 74% hộ gia đình DTTS có nam giới đứng tên độc lập về quyền sở hữu đất đai và tín dụng thì tỷ lệ này ở người Kinh chỉ là 41% (Báo mặt trận, 2018).

Có thể thấy, phụ nữ càng có quyền tự chủ trong gia đình sẽ có khả năng ra quyết định cao hơn trong việc giáo dục con cái. Những phụ nữ nông thôn có đóng góp và thu nhập của hộ gia đình hoặc phụ nữ là chủ hộ có tác động tích cực đến địa vị của phụ nữ trong việc lựa chọn trường học cũng như ghi danh nhập học cho con cái ở cấp tiểu học (Schultz 1990, Lloyd và Gage-Brandon 1994, Bruce và cộng sự 1995). Những bà mẹ được trao quyền quyết định trong giáo dục con cái có nhiều khả năng đầu tư cho giáo dục vào con gái nhiều hơn các ông bố. Họ có xu hướng hỗ trợ việc học cũng như ra các quyết định về học tập giữa con gái và con trai công bằng hơn. Những người phụ nữ được trao quyền quyết định liên quan đến học tập của con cái có khả năng cân đối giữa các yêu cầu liên quan đến việc ở nhà lao động cho gia đình và ủng hộ hơn việc tới trường của con (Schultz, 1990; Fuller và cộng sự, 1995).

3. Kết luận

Có thể thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện bình đẳng giới của phụ nữ DTTS nói riêng trong gia đình liên quan đến giáo dục con cái hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vẫn còn những hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là từ nhận thức, tập quán lạc hậu, tâm lý trọng nam khinh nữ, định kiến giới nặng nề đã ăn sâu, bám rễ từ rất lâu trong cộng đồng DTTS. Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khác, như: Điều kiện sống còn nhiều khó khăn, địa hình cách trở, bất đồng ngôn ngữ; phụ nữ DTTS ít có cơ hội tiếp cận thông tin, truyền thông, giao lưu cộng đồng, tâm lý e ngại, tự ti, không biết và không dám đòi hỏi quyền lợi, dễ chấp nhận chịu thiệt thòi, đối xử bất công bằng trong các quyết định về giáo dục con cái trong gia đình.

Mặc dù chủ đề quyền quyết định về giáo dục con cái có được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu gần đây, tuy nhiên các kết quả nghiên cứu còn tương đối mờ nhạt. Quyền quyết định của phụ nữ DTTS chưa được công nhận trong gia đình. Phụ nữ DTTS hiện tại đã được góp ý trong các quyết định quan trọng, trong đó có giáo dục con cái trong gia đình. Tuy nhiên, tiếng nói của phụ nữ DTTS liên quan đến vấn đề này chỉ mang tính chất góp ý. Cùng với đó, các công trình nghiên cứu phần lớn chỉ tập trung bàn luận về tiếng nói, quyền quyết định của phụ nữ DTTS chưa đề cập cụ thể đến quyền quyết định về giáo dục con cái phụ nữ dân tộc Nùng. Trong khi đó, giáo dục con cái trong gia đình DTTS nói chung và trong các gia đình dân tộc Nùng nói riêng là một việc làm rất bức thiết. Việc phụ nữ dân tộc Nùng có quyền quyết định liên quan đến học tập trong gia đình không chỉ làm thay đổi cuộc sống của con cái họ mà trên hết họ còn có thể giúp trao quyền học tập, trao quyền được tiếp cận về các tri thức trong cuộc sống, trong sách vở cho trẻ em gái. Đây là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy quá

trình bình đẳng giới cho trẻ em nói chung và trẻ em gái DTTS nói riêng. Trong tương lai, điều này giúp các em có thể tiếp cận, lựa chọn công việc phù hợp với thu nhập ổn định. Việc phụ nữ DTTS được đưa ra quyền quyết định trong gia đình liên quan đến giáo dục con cái góp phần thể hiện được cân bằng đẳng, nâng cao tiếng nói của phụ nữ DTTS.

Tài liệu tham khảo

- Báo Mặt trận (2018). *Phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số đang chịu sự bất bình đẳng kép*. <https://m.mattran.org.vn/hoi-dong-tu-van/phu-nu-va-tre-em-gai-dan-toc-thieu-so-dang-chiu-su-bat-binh-dang-kep-11608.html>.
Blood, Robert O., Wolfe, Donald. M (1978). *Husbands & Wives: The Dynamics of Married Living*. Westport: Greenwood Press.
- Bolak, H.C (1995). Towards a Conceptualization of Marital Power Dynamics: Women Breadwinners and Working-Class Households in Turkey, in *Women in Modern Turkish Society*, ed. S. Tekeli. London: Zen Books.
- Chính phủ (2011). *Nghị định về Công tác Dân tộc*. Nghị định số 5/2011/NĐ-CP, ngày 4/01/2011.
- Đăng Thanh Nhân (2015). Quyền quyết định của người vợ trong việc giáo dục và chăm sóc con cái trong gia đình. *Tạp chí Gia đình và Giới*, số 6.
- Fuller B, Singer JD, Keiley M (1995). Why do daughters leave school in Southern Africa? Family economy and mother's commitments. *Social Forces*. 1995;74(2):657–681. doi: 10.1093/sf/74.2.657.
- Hoàng Thị Kim Oanh và Vũ Thị Thanh Xuân (2023). *Thực hiện bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vì mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay*. <https://btgdv.cantho.gov.vn/vi/news/tai-lieu-nghien-cuu-hoc-tap-bao-cao-vien/thuc-hien-binh-dang-gioi-o-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-vi-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-o-nuoc-ta-hien-nay-1223.html>, ngày 05/7/2023.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2017). *Quan tâm, bảo vệ và thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số*. <http://www.cema.gov.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/nghien-cuu-trao-doi/quan-tam-bao-ve-va-thuc-day-quyen-cua-phu-nu-va-tre-em-gai-dan-toc-thieu-so.htm>, ngày 29/08/2017.
- Laiba Anwar, Kanwal Ejaz, Orusa Islam Asghar (2024). *Role of working women in decision making about family matters in District Poonch, Azad Jammu and Kashmir*. Access to: https://www.researchgate.net/publication/379822683_Role_of_Working_Women_in_Decision_Making_about_Family_Matters_in, date: 23/4/2023.
- Lê Ngọc Lân và Nguyễn Phương Thảo (2006). *Vai trò giới trong gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản*. Báo cáo Path Canada.
- Lloyd CB, Gage-Brandon AJ (1994). High fertility and children's schooling in Ghana: Sex differences in parental contributions and educational outcomes. *Population Studies*. 1994;48(2):293–306. doi: 0.1080/0032472031000147806.
- Liat Kulik (1999). Marital Power Relations, Resources and Gender Role Ideology: A Multivariate Model for Assessing Effects. *Journal of Comparative Family Studies*, volume 30, number 2. <https://utppublishing.com/doi/abs/10.3138/jcfs.30.2.189>.
- Lý Hành Sơn (2017). Gia đình và dòng họ người Dao hiện nay – Những biến đổi và vấn đề đặt ra. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, số 18.
- Nguyễn Đăng Minh Thảo và Phạm Thị Ngọc Diệp (2021). Quyền quyết định của vợ và chồng trong gia đình người Chăm hồi giáo ở An Giang (trường hợp ấp Hà Bao 2, An Giang). *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 12.
- Nguyễn Hữu Minh (2021). Phân bố giữa vợ và chồng về quyền quyết định các công việc trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 3.
- Nguyễn Minh Tuấn (2012). Bình đẳng giới trong gia đình dân tộc người Ê Đê ở Đắk Lắk. *Tạp chí Xã hội học*, số 2.
- Nguyễn Thị Xuân (2023). Tình trạng kết hôn sớm của phụ nữ dân tộc thiểu số khu vực trung du và miền núi phía Bắc. *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc*, số 12.
- Nguyễn Văn Tiếp (2017). *Bất bình đẳng giới về giáo dục, việc làm, thu nhập và nghèo đói của người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*. NXB Đại học Nhà nước TP. Hồ Chí Minh.
- Oropesa, R.S (1997). Development and Marital Power in Mexico, *Social Forces*, Vol.75, pp.1291-1317.
- Phạm Quỳnh Hương (2012). *Giới, tăng quyền và phát triển – Quan hệ giới từ góc nhìn của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. NXB Thế giới.
- Phan Minh Phụng (2014). Chính sách giáo dục dân tộc trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, số 3.
- Schultz TP (1990). Testing the Neoclassical Model of Family Labor Supply and Fertility. *Journal of Human Resources*. 25(4), 599–634. doi: 10.2307/145669.
- Tổng cục Thống kê (2020). *Kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. NXB Thống kê.
- Trần Xuân Bình (2021). *Giáo dục gia đình – một chức năng vun đắp giá trị gia đình xuyên thế hệ*.
- Trần Thị Hạnh Phương (2017). Việc ra quyết định các vấn đề về gia đình ở Đồng bằng sông Cửu Long về mối quan hệ giới. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, tập 50, phần D, 96-107.
- Ủy ban Dân tộc (2021). *Số liệu về phụ nữ và nam giới các dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 2015-2019*. http://files.ubdt.gov.vn/files/ecm/source/ban/2021/08/06/16472238_so%20lieu%20ve%20phu%20nu%20va%20nam%20gioi%20cac%20dan%20toc_21-08-06.pdf.
- VOV World (2016). *Sinh hoạt gia đình gần với xã hội của người Nùng*. <https://vovworld.vn/vi-VN/sac-mau-cac-dan-toc-viet-nam/sinh-hoat-gia-dinh-gan-voi-xa-hoi-cua-nguoi-nung-1399981.vov5>, ngày 04/7/2016.
- Vũ Phương Nga (2020). *"Người Nùng"*. <https://www.vme.org.vn/>, ngày 24/5/2020.